TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1594/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v "T/c hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Long

2/ Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2025/QĐXX-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 416/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng TMCP S)

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc T-chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty S) (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022), ông Lê Ngọc T ủy quyền cho ông Dương Đức T-chức vụ Phó tổng giám đốc, giấy ủy quyền số 123/2024/GUQ-TGĐ ngày 30/9/2024.

Người được ủy quyền lại là ông Lã Ngọc M-chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty S) (Giấy ủy quyền số 7514/2024/UQ-TGĐ ngày 04/11/2024) (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ liên lạc: 266-268 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Hoàng Hồ Hương G**,** sinh ngày 16/10/1986 (vắng mặt).

Số CCCD 066186000087 cấp ngày 28/10/2016, Cục CSQLHC về TTXH

Địa chỉ: 3/6E ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, nay là xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn và người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 28/4/2022, bà Hoàng Hồ Hương G có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Hương G, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số tài khoản 3205944378 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân**.**

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Hoàng Hồ Hương G đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 242.959.947 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Hoàng Hồ Hương G đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.310.545 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bản sao kê tóm tắt đính kèm; tổng số tiền thanh toán căn cứ Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phía và lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tuy nhiên, bà Hoàng Hồ Hương G vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhiều lần Ngân hàng có thông báo nhắc nợ nhưng ông Lê Tuấn A vẫn không thực hiện. Đến ngày 06/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản điều khoản). Tính đến ngày 18/8/2025 bà Hoàng Hồ Hương G tổng số tiền 233.921.636 đồng sang nợ quá hạn (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn.

Dư nợ gốc: 233.921.636 đồng; Lãi quá hạn: 233.689.085 đồng;Tổng cộng: 467.610.721 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên nhiều lần thông báo cho bà Hoàng Hồ Hương G, yêu cầu bà Hoàng Hồ Hương G có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Hoàng Hồ Hương G trả nợ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, nay Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Hồ Hương G phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 09/9/2025 bà Hoàng Hồ Hương G tổng số tiền 233.921.636 đồng

sang nợ quá hạn (gọi là nợ gốc) và tính lãi quá hạn hàng tháng trên dư nợ quá hạn.

Dư nợ gốc: 233.921.636 đồng; Lãi quá hạn: 240.075.619 đồng;Tổng cộng: 473.997.255 đồng.

Bà Hoàng Hồ Hương G có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Hoàng Hồ Hương G, đã được Tòa án Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bà Hoàng Hồ Hương G không có mặt. Bà Hoàng Hồ Hương G phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, chấp hành đúng thời hạn gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Bị đơn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, hợp lệ; Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Hoàng Hồ Hương G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan,theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện bà Hoàng Hồ Hương G thanh toán nợ từ hợp đồng Tín dụng, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.2 Tại thời điểm bị đơn bà Hoàng Hồ Hương G ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP S thì địa chỉ ghi trong "Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kiêm hợp

đồng" ngày 28/4/2022 thể hiện địa chỉ xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng bị đơn bà Hoàng Hồ Hương G ký ngày 28/4/2022, xác định giữa Ngân hàng và chủ thẻ bà Hoàng Hồ Hương G có thỏa thuận về việc cấp và sử dụng thẻ Tín dụng với hạn mức sử dụng mong muốn là 200.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn, phí theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín dụng của Ngân hàng là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị cấp Thẻ Tín dụng. Việc thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên.

3.2 Tại bản tự khai ngày 29/9/2025; đại diện ủy quyền lại của Ngân hàng yêu cầu bà Hoàng Hồ Hương G phải thanh toán khoản nợ tổng số tiền toán gốc và lãi là 473.997.255 đồng. Trong đó; Dư nợ gốc: 233.921.636 đồng; Lãi quá hạn: 240.075.619 đồng; tính đến ngày xét xử sơ thẩm và bà Hoàng Hồ Hương G có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; Căn cứ vào bản sao kê chi tiết tính lãi của bà Hoàng Hồ Hương G, trong quá trình sử dụng thẻ bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà G trả số tiền gốc theo Hợp đồng Tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

3.3 Về Lãi suất: Xét các bên thỏa thuận lãi suất tại Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất quá hạn hiện tại, lãi suất quá hạn 2,48%/tháng x 150%=3,72%/tháng lãi quá hạn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 như sau: "..Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[4] Về phía bị đơn bà Hoàng Hồ Hương G được Tòa án tống đạt, niêm yết và thông báo kết quả hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do, nên phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

Buộc bà Hoàng Hồ Hương G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là gốc và lãi là **473.997.255** đồng (bốn trăm bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi lăm).

Trong đó; Dư nợ gốc: 233.921.636 đồng; Lãi quá hạn: 240.075.619 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm

Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thi hành xong, bà Hoàng Hồ Hương G tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Hồ Hương G phải chịu 22.959.890 đ (hai mươi hai triệu chín trăm năm ngàn tám trăm chín mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.549.328đ (chín triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm hai mươi tám đồng) theo biên lai số 0047938 ngày 16/01/2025 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành các khoản tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. Tp HCM;
- Cục THADS. TpHCM;
- Phòng KTNV. TATp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Nga